

Số 1287/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;
Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;
Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 379/TTr-SNV ngày 19/02/2025; Hội Nông dân Thành phố tại Tờ trình số 107-TTr/HNĐT ngày 06/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội (có Đề án kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Hà Nội; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội; Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Hội Nông dân TP;
- VPUB: CVP, PCVP N.M.Quân, NC, KTTH, TH, Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

Kiến toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND thành phố Hà Nội)

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Thông tri số 05-TT/TU ngày 22/6/1996 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về việc Chỉ đạo thực hiện thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp thuộc thành phố Hà Nội;

- Kết luận số 61- KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư;

- Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011.

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 13/3/2024 của Thành uỷ Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 69/NQ-CP, ngày 11/05/2024 của Chính phủ về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 205/KH-UBND, ngày 02/7/2024 về thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP, ngày 11/05/2024 của Chính phủ về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố Hà Nội lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Quyết định số 908-QĐ/HNDDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Quyết định số 2343/QĐ-UB ngày 17/7/1996 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân & người nghèo phát triển sản xuất thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 201/QĐ-UB ngày 25/11/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội";

- Quyết định số 5868/QĐ-UB ngày 30/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ HTND thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 10/2/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban điều hành Quỹ HTND thành phố Hà Nội;

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN NAY

1. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ, sau khi có Quyết định số 80/QĐ-HND ngày 02/3/1996 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Thông tri số 05-TT/TU ngày 22/6/1996 về việc chỉ đạo thực hiện thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp thuộc thành phố Hà Nội. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2343/QĐ-UB ngày 17/7/1996 về việc thành lập “Quỹ Hỗ trợ nông dân và người nghèo phát triển sản xuất thành phố Hà Nội”, chuyển toàn bộ số vốn hiện có của Quỹ hỗ trợ người nghèo vay vốn phát triển kinh tế và Quỹ Hỗ trợ nông dân nghèo sang Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân và người nghèo phát triển sản xuất Thành phố, thống nhất quản lý thông qua sự điều hành trực tiếp của tổ điều hành Quỹ, sau là Ban điều hành Quỹ theo Quyết định số 1956/QĐ-UB ngày 20/5/1997 về việc thành lập Ban điều hành Quỹ HTND và Người nghèo PTSX thành phố Hà Nội. Ngày 25/11/2005, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 201/QĐ-UB về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội, trong đó đổi tên Quỹ thành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

Năm 2008, thực hiện Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc Hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, thành phố Hà Nội được hợp nhất với tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và 4 xã thuộc địa phận huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố sau khi hợp nhất đạt 41.755,6 triệu đồng.

Giai đoạn tiếp theo, nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng

giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020", UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 20/10/2009 về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng "Quỹ Hỗ trợ nông dân" thành phố Hà Nội. Cùng với việc thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Từ năm 2008 đến năm 2018, tổng số vốn ngân sách Thành phố đã cấp cho Quỹ hàng năm là 430.000 triệu đồng, nâng tổng số vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đạt 484.684,4 triệu đồng.

Năm 2018, thực hiện Thông báo số 481-TB/TU ngày 02/12/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc "đồng ý chủ trương chấm dứt hoạt động tổ chức Hội nông dân tại các quận Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Tây Hồ", nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân của 07 quận cho các hộ hội viên vay được thu hồi, tuy nhiên đã phát sinh 722,8 triệu đồng nợ quá hạn. Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đã tích cực đôn đốc thu hồi số nợ quá hạn này. Nợ quá hạn của khối quận hiện nay chỉ còn 39 triệu đồng của quận Bắc Từ Liêm và Long Biên.

Từ năm 2021 đến nay, thực hiện Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư và Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011, hàng năm ngân sách Thành phố đều cấp bổ sung nguồn vốn cho Quỹ từ 30-50 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đạt 684.665,2 triệu đồng.

2. Tổ chức bộ máy Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội

2.1. Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội được quy định tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND thành phố Hà Nội quy định lại chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

a) Cơ quan thường trực của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là Hội Nông dân thành phố Hà Nội.

b) Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội gồm: Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, bộ phận nghiệp vụ giúp việc Ban Điều hành. Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội sử dụng dấu của Hội Nông dân thành phố Hà Nội.

- Ban Điều hành Quỹ gồm: Trưởng Ban Điều hành, Phó trưởng Ban Điều hành và các thành viên do UBND Thành phố ra quyết định công nhận theo đề nghị của Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố, gồm đại diện các cơ quan: Hội Nông dân Thành phố, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

- Ban Kiểm soát Quỹ, bộ phận nghiệp vụ (Kế toán, thủ quỹ, cán bộ nghiệp vụ) tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập và bổ nhiệm trong tổng biên chế của Hội Nông dân thành phố Hà Nội được Thành ủy Hà Nội phân bổ hàng năm và sử dụng một số lao động hợp đồng có thời hạn.

2.2. Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội hiện nay:

- Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội gồm 04 thành viên, trong đó: Trưởng Ban Điều hành Quỹ là Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố; 03 Phó Trưởng Ban Điều hành Quỹ gồm: Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân Thành phố, Phó Giám đốc Sở Tài chính và Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố.

- Ban Kiểm soát Quỹ gồm 03 thành viên, trong đó: Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố; 02 ủy viên gồm Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra và chuyên viên Văn phòng phụ trách kế toán của Hội Nông dân Thành phố.

- Bộ phận nghiệp vụ là Ban Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố, tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ. Ban Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm: 05 cán bộ Hội Nông dân Thành phố chuyên trách (01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 Kế toán, 01 Thủ quỹ, 01 cán bộ nghiệp vụ) và 04 nhân viên hợp đồng của Quỹ.

3. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố

3.1. Về phát triển nguồn vốn

Tại Điều 5 Chương II Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội, trong đó quy định “*Nguồn vốn hình thành Quỹ: (1) Nguồn ngân sách thành phố cấp theo khả năng cân đối ngân sách; (2) Vốn vận động; đóng góp, tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, của các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước; (3) Nguồn vốn bổ sung từ phí cho vay hàng năm; (4) Nguồn vốn khác (nếu có)*”.

Tại khoản 3, Điều 9, Chương II, Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội “*Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng được dùng để bù đắp cho những khoản cho vay trợ giúp hội viên nông dân gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Cuối năm, nếu không sử dụng hết Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng, số dư của Quỹ được chuyển sang năm sau. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thống nhất với Sở Tài chính trình UBND Thành phố quyết định bổ sung vào nguồn vốn của Quỹ*”

Từ khi thành lập năm 1996, với số vốn hoạt động chỉ 14.100 triệu đồng, đến nay tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đã đạt 684.665,2 triệu đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Năm	Tổng nguồn vốn	Trong đó				
			Nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách			Trung ương uỷ thác	Tự vận động
			Ngân sách thành phố cấp	Bổ sung từ hoạt động	Bổ sung từ Quỹ dự phòng rủi ro		
I	Từ 1996 -2008	43.969,0	41.755,6			1.750,0	463,4
II	Số vốn tăng từ 2009-2024	640.696,2	600.000,0	18.446,2	22.000,0	250,0	
1	2009		20.000,0				
2	2010		50.000,0				
3	2011		125.000,0				
4	2012		75.000,0				
5	2013		80.000,0	420,0		250,0	
6	2014			450,0			
7	2015		20.000,0	1.453,7			
8	2016		10.000,0	1.015,7	7.000,0		
9	2017		20.000,0	1.327,6			
10	2018		30.000,0	1.262,0			
11	2019		30.000,0	2.028,3			
12	2020		30.000,0	2.144,0	15.000,0		
13	2021			3.114,4			
14	2022		30.000,0	2.807,4			
15	2023		50.000,0	2.423,3			
16	2024		30.000,0				
III	Luỹ kế đến 30/9/2024	684.665,2	641.755,6	18.446,2	22.000,0	2.000,0	463,4

* Vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội tính đến 30/9/2024 đạt 682.665.227.553 đồng. Trong đó:

- Vốn do ngân sách Thành phố cấp: 641.755.553.000 đồng
- Vốn bổ sung từ hoạt động hàng năm: 18.446.239.453 đồng

- Vốn bổ sung từ quỹ dự phòng rủi ro¹: 22.000.000.000 đồng
- Vốn tự vận động: 463.435.100 đồng
- * Vốn nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương: 2.000.000.000 đồng.

*Các quỹ đã được trích lập² gồm:

- Quỹ đầu tư phát triển: 4.559.746.185 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 149.709.924 đồng
- Quỹ dự phòng rủi ro: 25.128.137.533 đồng

Toàn Thành phố hiện có 18/18 huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố có Quỹ Hỗ trợ nông dân, trong đó có 10 đơn vị có nguồn vốn Quỹ đạt mức từ 01-05 tỷ đồng, 06 đơn vị đạt mức từ 05-10 tỷ đồng, 02 đơn vị đạt mức trên 10 tỷ đồng. 100% Quỹ cấp huyện của Thành phố được ngân sách địa phương cấp bổ sung nguồn vốn với tổng số tiền là 101.165,0 triệu đồng (chiếm 95% tổng nguồn vốn Quỹ cấp huyện).

406/406 cơ sở Hội (đạt 100%) vận động được nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, trong đó: 151 cơ sở đạt mức trên 100 triệu đồng, 146 cơ sở đạt mức 50-100 triệu đồng, 109 cơ sở có mức vốn dưới 50 triệu đồng. 253/406 xã, phường, thị trấn được ngân sách địa phương cấp bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân với tổng số tiền là 10.962,5 triệu đồng (chiếm 28,8% tổng nguồn vốn Quỹ cơ sở vận động). Ban Điều hành Quỹ cấp huyện trực tiếp quản lý, điều hành nguồn vốn do Hội Nông dân cấp xã vận động được theo hướng dẫn số 841-HD/HNDTW ngày 11/9/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3.2. Về quản lý, sử dụng vốn và phí

a) Về quản lý vốn, phí:

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội thực hiện quản lý tài chính theo Thông tư 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;

Quỹ thực hiện hoạt động cho vay, ủy thác và nhận ủy thác theo Hướng dẫn số 82-HD/QHTND ngày 22/12/2014 của Ban Điều hành Quỹ HTND Trung ương; Hướng dẫn số 488-HD/HNDT ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố Hà Nội về nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn số 489-HD/HNDT ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố Hà Nội về quy trình cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

¹ Theo Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 và Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố từ Quỹ dự phòng rủi ro.

² Theo quy định tại Điều 13 Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Ban Điều hành Quỹ đang sử dụng con dấu của Hội Nông dân Thành phố để giao dịch (*Theo Điều II, Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội*).

Mức phí cho vay đối với nguồn vốn từ ngân sách Thành phố là 0,4%/tháng (4,8%/năm) (*theo Điều 8, chương II, Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội*). Mức phí cho vay đối với nguồn vốn nhận ủy thác của Quỹ HTND Trung ương và vốn từ vận động, ủng hộ của Thành phố là 0,7%/tháng (8,4%/năm) (*Theo Điều 1 Quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2023 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam*). Hiện nay mức phí này đang đảm bảo bù đắp các chi phí quản lý và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

b) Sử dụng vốn, phí:

Giai đoạn từ năm 1996 - 2001: Nguồn vốn được sử dụng để trợ giúp nông dân, nhất là nông dân nghèo vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Đến năm 2002, khi Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cung cấp tín dụng cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thì nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội tập trung hỗ trợ hộ gia đình hội viên nông dân xây dựng các mô hình kinh tế hộ. Mức cho vay giai đoạn này từ 500 nghìn đồng - 1,5 triệu đồng/hộ.

Giai đoạn từ năm 2002 - 2015: Để mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ủy thác cho các huyện, thị xã hỗ trợ vốn vay cho nông dân chuyển từ phương thức cho vay nhỏ lẻ theo hộ sang cho vay theo dự án nhóm hộ; trong đó từ năm 2001-2006 quy mô một dự án từ 50-100 triệu đồng, mức cho vay không quá 03 triệu đồng/hộ và từ năm 2007-2010 quy mô một dự án từ 200-300 triệu đồng, mức cho vay không quá 10 triệu đồng/hộ.

Giai đoạn từ năm 2016 đến nay: Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ủy thác cho Hội Nông dân các huyện, thị xã cho vay theo dự án nhóm hộ cùng sản xuất, kinh doanh một loại sản phẩm, nâng mức cho vay và mở rộng quy mô để phù hợp với yêu cầu thực tế. Hiện nay Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội cho vay theo dự án nhóm hộ với số hộ từ 10 đến 15 hộ. Một dự án từ 300 triệu đến tối đa là 750 triệu đồng/ dự án, tối đa 50 triệu đồng/ hộ (mức bình quân chung đạt 356 triệu đồng/01 dự án; bình quân cho 1 hộ vay đạt 18 triệu đồng/ hộ). Thời gian vay từ 12 tháng đến 36 tháng tùy thuộc vào mục đích sử dụng vốn vay³. Lĩnh vực cho vay tập trung vào sản xuất, chế biến, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

³ Căn cứ tại Điều 7 Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội ban hành kèm Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 1816-QĐ/HNDTW ngày 01/7/2016 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc nâng mức cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Quy trình cho vay vốn được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Các hộ vay vốn được bình xét công khai, dân chủ. Các hộ đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn, thảo luận, xây dựng quy ước hoạt động của dự án. Các hộ vay vốn tham gia được Hội tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh...tạo điều kiện cho hội viên nông dân thiếu vốn sản xuất có nhu cầu vay vốn xây dựng phương án sản xuất, tham gia các dự án Quỹ HTND trực tiếp Hội Nông dân cấp xã xây dựng và triển khai thực hiện.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từ năm 2010 đến nay Ban Điều hành Quỹ HTND Thành phố chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thị xã hướng dẫn cơ sở lập, kiểm tra, thẩm định, phê duyệt, giải ngân 8.044 dự án với số tiền 2.865.276 triệu đồng (nguồn vốn được bổ sung hàng năm và vốn đến hạn thu hồi) cho 198.706 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn Quỹ để xây dựng mô hình kinh tế tập thể, chi, tổ, hội nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã.

Tổng dư nợ tại thời điểm 30/9/2024 đạt 668.722.450.000 đồng cho 16.542 hộ hội viên nông dân tham gia 1.305 dự án vay vốn, trong đó: dư nợ trong hạn đạt 668.251.000.000 đồng cho 16.119 hộ hội viên nông dân trong 1.305 dự án (đạt 98%); nợ quá hạn đến thời điểm báo cáo còn 471.450.000 đồng (chiếm 0,07% tổng dư nợ)⁴. Tình hình thu hồi và giải ngân qua các năm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Năm	Số tiền cho vay trong năm	Số tiền thu hồi trong năm	Dư nợ trong hạn cuối kỳ	Nợ quá hạn cuối kỳ
1	2010	26.070	6.070	111.679	615
2	2011	134.065	16.233	229.511	571
3	2012	124.150	41.920	311.741	522
4	2013	138.216	58.202	391.755	503
5	2014	89.880	125.284	356.351	449
6	2015	182.825	175.566	363.610	433
7	2016	213.417	167.819	409.209	419
8	2017	173.578	172.483	410.304	442
9	2018	260.232	193.665	476.872	423
10	2019	203.641	171.702	508.812	532
11	2020	279.299	228.623	559.449	501
12	2021	226.059	226.251	559.297	481
13	2022	294.161	258.431	595.026	476
14	2023	274.094	224.628	644.492	431

⁴ Nợ quá hạn phát sinh từ trước năm 2006 do nhận bàn giao là 432.450.000 đồng và nợ quá hạn phát sinh sau khi chấm dứt hoạt động Hội Nông dân các quận (theo Thông báo số 481-TB/TU ngày 02/12/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc "đồng ý chủ trương chấm dứt hoạt động tổ chức Hội nông dân tại các quận Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Tây Hồ") là 39.000.000 đồng.

15	09 tháng đầu 2024	257.094	235.324	665.831	431
Tổng cộng		2.876.781	2.302.201		

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố từ khi thành lập đến nay

4.1. Những kết quả đạt được:

Sau 28 năm hình thành và phát triển (1996-2024), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Thành uỷ, HĐND- UBND Thành phố, các Sở, ngành Thành phố, cấp uỷ và chính quyền các địa phương, Quỹ trên địa bàn Thành phố không ngừng phát triển. Hàng năm UBND Thành phố đều cấp bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân. Quỹ đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Ban Thường vụ về công tác xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ, nhất là sau khi có Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 20/10/2009 của UBND Thành phố về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội. Đến nay, tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp trên địa bàn Thành phố đạt hơn 785 tỷ đồng, lớn nhất cả nước và có số hội viên nông dân được hưởng lợi nhiều nhất.

Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không phải thế chấp tài sản khi vay vốn, mức phí cho vay ưu đãi, thủ tục cho vay tối giản nhưng vẫn đảm bảo quy định... đã đáp ứng được một phần nhu cầu về vốn của hội viên, nông dân để phát triển sản xuất, góp phần nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho người nông dân. Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả, tận dụng được lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân, thẩm định dự án vay vốn sát với thực tế, giám sát khoản vay và thu hồi nợ vay hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu thấp. Việc thu hồi vốn, thu phí cho vay được Quỹ HTND các huyện, thị xã thực hiện đầy đủ kịp thời, không có hiện tượng nợ đọng phí, xâm tiêu vốn. Quỹ HTND các cấp chấp hành chế độ hạch toán kế toán theo đúng quy chế, quy định; sổ sách được lập đầy đủ, chính xác rõ ràng, phản ánh kịp thời mọi hoạt động của Quỹ trên sổ kế toán.

Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được thể hiện qua các mặt sau:

a) Về mặt chính trị:

Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh hỗ trợ vốn hiệu quả, nơi chuyển tải kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến các hội viên nông dân có nhu cầu vốn; Quỹ là công cụ, phương tiện, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tham gia, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức Hội, tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần vào thành công và lan toả các phong trào nông dân, đặc biệt là phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế- xã hội ở nông thôn. Hiệu quả từ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ

nông dân đã tác động tích cực đến công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp ngày càng vững mạnh, phát huy vai trò chủ thể của nông dân, vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thông qua hoạt động cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân, các cấp Hội có điều kiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đa dạng các hình thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên nông dân góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong hệ thống chính trị.

b) Về mặt kinh tế:

Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm đã phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các hộ vay, qua đó hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các chi, tổ Hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, là những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp ở nông thôn. Đồng thời, Hội Nông dân các cấp còn chủ động hỗ trợ người vay thông qua các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ việc làm cho nông dân; cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp; xây dựng thương hiệu cho sản phẩm góp phần nâng cao giá trị hàng hoá của địa phương, bảo vệ quyền lợi người sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Từ đó giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của người vay, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân luôn bảo toàn và ngày một phát triển.

Quỹ Hỗ trợ nông dân đã giúp cho hàng chục nghìn lượt hộ nông dân vay vốn để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, nhiều hộ đã trở nên khá, giàu, trở thành hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động ở nông thôn. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã giúp hội viên nông dân có thêm vốn để mở rộng mô sản xuất; chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết xây dựng mô hình kinh tế hợp tác quy mô lớn, bước đầu hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung, xây dựng được trên 3.000 mô hình kinh tế hợp tác, liên kết (tổ, nhóm) sản xuất, kinh doanh theo hướng sản xuất hàng hóa; thu nhập bình quân của hộ vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tăng thêm 10% - 20% so với khi chưa tham gia dự án vay vốn.

Bên cạnh đó, cùng với công tác vận động tạo nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân Thành phố đã ký kết văn bản thoả thuận với Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; chương trình phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngân hàng thương mại khác thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP

của Chính phủ, từ đó giúp khơi thông kênh dẫn vốn từ các ngân hàng đến với nông dân. Tổng dư nợ tín dụng các ngân hàng đang cho hội viên nông dân vay đạt hơn 4.800 tỷ đồng. Các nguồn vốn này đã và đang góp phần giúp cho hàng triệu hội viên nông dân có thêm vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, gia tăng thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng lên rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người và tỷ lệ hộ giàu ở nông thôn ngày càng tăng.

c) Về mặt xã hội:

Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ, hạn chế tình trạng ly hương, giúp nông dân yên tâm, gắn bó làm giàu trên quê hương; hỗ trợ kịp thời về vốn sản xuất hội viên nông dân, kinh doanh hạn chế tình trạng “tín dụng đen”, giảm tệ nạn xã hội, góp phần ổn định an ninh trật tự.

d) Hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn:

Phát huy lợi thế riêng có của hệ thống tổ chức Hội từ Thành phố đến cơ sở và các chi, tổ, hội tại thôn, xóm, Hội Nông dân các cấp đều tham gia vào quá trình cho vay: lựa chọn bình xét hộ vay; lựa chọn địa bàn thực hiện dự án; kiểm tra, giám sát quá trình cho vay, sử dụng vốn của hộ vay; thẩm định hồ sơ, dự án vay vốn... Do đó, mặc dù bộ máy nhân sự gọn nhẹ, phạm vi cho vay rộng nhưng chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố luôn được đảm bảo, bảo toàn nguồn vốn ngân sách cấp, tỷ lệ nợ quá hạn thấp không đáng kể.

Với đặc thù cho vay đối tượng khách hàng là nông dân, đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội; lĩnh vực cho vay sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, biến động do thiên tai, dịch bệnh, thay đổi chính sách, tác động của thị trường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, công tác kiểm tra, kiểm soát luôn được chú trọng. Hằng năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đều thực hiện trích lập quỹ dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng phát sinh trong quá trình cho vay, đảm bảo an toàn nguồn vốn Ngân sách nhà nước giao. Đến nay, Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đã trích lập quỹ dự phòng rủi ro được hơn 25 tỷ đồng (bằng 3,7% tổng nguồn vốn).

Công tác quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân luôn luôn được chú trọng, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu tư, quản lý sử dụng vốn; chế độ báo cáo và giám sát tài chính. Hằng năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đều thực hiện bổ sung nguồn vốn từ chênh lệch thu chi nhằm tạo thêm nguồn vốn để cho vay, qua đó phát triển nguồn vốn Ngân sách nhà nước đã cấp cho Quỹ (đến nay nguồn vốn tự bổ sung đạt 18,4 tỷ đồng).

4.2. Những tồn tại, hạn chế

- Về nguồn vốn hoạt động: nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội chủ yếu là từ nguồn ngân sách cấp. Trong khi đó, nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh của nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là rất lớn. Thực tế hiện nay với 283.512 hội viên nông dân trên địa bàn thành phố có nhu cầu vay vốn, Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội mới đang cho vay 29.875 hội viên vay vốn, chỉ đáp ứng được khoảng 10,5% số hội viên nông dân có nhu cầu vay vốn.

- Việc lựa chọn, xây dựng mô hình theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa có nơi chưa được quan tâm đúng mức do đó một số mô hình xây dựng chưa thực sự điển hình, chưa đa dạng để tạo sự liên kết thực sự chặt chẽ giữa các hộ tham gia vay vốn. Công tác quản lý hiện nay chưa có được sự hỗ trợ tích cực của công nghệ thông tin nhất là về phần mềm nghiệp vụ tin dụng quản lý hệ thống. Ngoài ra, một số quy định hiện hành chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên đang bộc lộ bất cập như: mức cho vay, thời hạn vay, về địa bàn cho vay, quy định về trích lập dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro...

- Về tổ chức bộ máy: Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội chưa chủ động được trong việc thu hút, tuyển dụng lao động vào làm việc tại Quỹ. Số lượng cán bộ, người lao động của Hỗ trợ Nông dân thành phố Hà Nội còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý hoạt động trong khi quy mô nguồn vốn Quỹ ngày càng tăng trưởng.

* **Nguyên nhân:** Trước khi Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành thì căn cứ pháp lý cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND chưa được ban hành đầy đủ, thống nhất, chặt chẽ nên ảnh hưởng đến việc tổ chức, hoạt động của Quỹ, cụ thể:

- Chưa có quy định cụ thể về nguồn ngân sách cấp vốn điều lệ cho Quỹ nên số vốn được cấp còn hạn chế so với nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân. Việc huy động vốn ngoài ngân sách cũng gặp nhiều khó khăn.

- Cán bộ, nhân viên làm việc trực tiếp tại Quỹ phụ thuộc vào biên chế của Hội Nông dân Thành phố do chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về mô hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Các quy định về tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng chưa có nên khó thu hút được nhân sự có năng lực làm việc tại Quỹ.

- Lĩnh vực cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tập trung vào nông nghiệp, nông thôn nên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khách quan (như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, mất mùa...), dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý điều hành Quỹ. Hệ thống quản trị, kế toán, theo dõi cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân còn đơn giản, chưa có phần mềm riêng biệt và thống nhất nên công tác quản lý cho vay gặp nhiều khó khăn. Các quy định về hoạt động nghiệp vụ, quản lý tài chính của Quỹ HTND Trung ương chưa được chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật theo các quy định hiện hành, nên chưa đáp ứng được khả năng phát triển của Quỹ trong tình hình mới.

5. Nhu cầu hỗ trợ vốn của nông dân trên toàn Thành phố

Hiện nay, nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh của hội viên nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là rất lớn, nhưng việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng, công ty tài chính còn hạn chế do phần lớn các tổ chức tín dụng đều yêu cầu người vay phải có tài sản thế chấp với nhiều thủ tục pháp lý kèm theo, lãi suất của các công ty tài chính cao. Cùng với đó, hoạt động sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro (thiên tai, dịch bệnh...), nên các tổ chức tín dụng cũng hạn chế khi cấp vốn vay cho nông dân. Trong khi đó, Quỹ HTND cho vay vốn không phải thế chấp tài sản, phí vay ưu đãi, thủ tục cho vay đơn giản... là một kênh tiếp cận vốn kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả đối với hội viên nông dân, nên người dân rất mong muốn được vay vốn từ Quỹ HTND.

Toàn Thành phố hiện có 450.815 hội viên nông dân sinh hoạt ở 2.445 chi hội nông dân, 4.746 tổ Hội và 406 cơ sở Hội. Trong đó có 283.512 hội viên có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Tuy nhiên, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân dân mới chỉ cho 29.875 hội viên vay vốn (đáp ứng được 10,5% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân). Nhu cầu vay vốn phát triển kinh tế của nông dân ngày càng lớn, đặc biệt là hộ sản xuất kinh doanh giỏi, các chi, tổ Hội nghề nghiệp, mô hình kinh tế tập thể do Hội Nông dân trực tiếp hướng dẫn. Trong 5 năm vừa qua, toàn Thành phố có 903.435 lượt hộ đạt tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng, một số mô hình liên kết, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển theo hướng nông nghiệp hữu cơ có nhu cầu vay vốn lớn. Vì vậy, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố cần tiếp tục bổ sung tăng trưởng nguồn vốn để đáp ứng được nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân Thủ đô, để Hội Nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng, Nhà nước đối với nông dân.

III. MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Mục tiêu triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm

giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Đảng ta đã xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định, phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định *“Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, là trụ đỡ của nền kinh tế. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới”*. Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới trong đó đưa ra giải pháp về *“Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh”*. Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành Ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu chung *“Xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh, phục vụ dịch vụ nông nghiệp đô thị. Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hoá, tập trung sản xuất cây, con giống năng suất, chất lượng, giá trị cao cho Thủ đô và cả nước”*.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có những ưu điểm như sau: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu thấp; (3) Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác của Quỹ Hỗ trợ nông dân đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; (4) Người vay có đủ năng lực pháp luật, hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật dân sự, có dự án xin vay, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết, thì có thể được cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành để hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng phát huy hiệu quả và hoạt động theo đúng các quy định pháp luật. Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn những kết quả đạt được trong những năm qua đã khẳng định việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hết sức khả thi và đúng đắn.

3. Sự cần thiết của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách trên được đặt ra tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là: *“Tập trung cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao; phấn đấu trở thành địa phương đi đầu trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử truyền thống dân tộc. Ưu tiên xây dựng vành đai xanh, bảo đảm môi trường sống. Chú trọng phát triển công nghệ giống, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch, gắn với phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm”*. Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về “Thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội”, thành phố Hà Nội sẽ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng cơ cấu lại ngành, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất cây, con giống; phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái thông minh, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch nông thôn, giáo dục trải nghiệm... Phát huy tối đa những lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, Hội Nông dân thành phố Hà Nội cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng phong trào nông dân, nhất là đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ vốn, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ cho nông dân. Trọng tâm là đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân nhằm hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập nâng cao đời sống cho nhân dân; tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ đề đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà

Nội sau khi kiện toàn sẽ tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động cho vay góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng.

Theo Hiến pháp 2013, Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của thành viên, hội viên của mình. Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân đã quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ HTND triển khai hoạt động, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố Hà Nội xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội trình UBND Thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện là rất cần thiết để Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động hiệu quả và phát triển trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

4. Tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố

Tạo điều kiện cho hội viên nông dân được vay vốn thuận lợi, với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận các hộ nông dân sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Góp phần giải quyết vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dồi dào dư khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình

đảng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức hội nông dân cũng như những tác động chính trị- xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh.

Phần thứ hai

NỘI DUNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ

1. Tên gọi và trụ sở chính

Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

Tên viết tắt: Quỹ HTND TP Hà Nội.

Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Supporting Fund for Famers, viết tắt là HANSFF.

Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân thành phố Hà Nội (*Địa chỉ: số 29 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*).

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân thành phố Hà Nội; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về

việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân (Gọi tắt là Nghị định số 37/2023/NĐ-CP)

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

II. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Nguyên tắc hoạt động

- a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;
- b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

- a) Hỗ trợ hội viên Hội Nông dân thành phố Hà Nội xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;
- b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

1. Chức năng, nhiệm vụ

- a) Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn Thành phố.
- b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật liên quan.
- c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.
- d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân thành phố Hà Nội để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.
- đ) Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

e) Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm, quyền hạn

2.1. Trách nhiệm

a) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2.2. Quyền hạn

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội;

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội gồm có:

a) Hội đồng quản lý

b) Ban Kiểm soát

c) Ban điều hành gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

1. Hội đồng quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội

a) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội có 05 thành viên là cán bộ của Hội Nông dân Thành phố và Lãnh đạo Sở Tài chính Thành phố kiêm nhiệm, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố.

- Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, đại diện Sở Tài chính; 02 trưởng (phó) ban chuyên môn của Hội Nông dân Thành phố.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

c) Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố Hà Nội quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là cán bộ của Hội Nông dân Thành phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là đại diện Sở Tài chính Thành phố.

d) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; chế độ làm việc; nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội

a) Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội có 03 thành viên là cán bộ của Hội Nông dân Thành phố, do Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, bao gồm:

- Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Hà Nội.

- Các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là Trưởng Ban Tổ chức- Kiểm tra và chuyên viên văn phòng phụ trách kế toán Hội Nông dân Thành phố

b) Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

c) Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành, áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân thành phố Hà Nội quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ

nông dân Thành phố, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố gồm:

- Giám đốc
- Các Phó Giám đốc
- Kế toán trưởng
- Bộ máy giúp việc

3.1. Giám đốc

a) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là Trưởng ban Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

3.2. Phó Giám đốc

a) Các Phó Giám đốc là Phó trưởng ban chuyên môn hoặc hợp đồng thuê ngoài (trong trường hợp chưa bố trí đủ biên chế). Có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng của Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

3.3. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng là cán bộ Hội Nông dân Thành phố được bổ nhiệm hoặc thuê kế toán theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm

quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

3.4. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Số lượng: là cán bộ công chức thuộc cơ quan Hội Nông dân thành phố Hà Nội được phân công trực tiếp thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ và người lao động được Quỹ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

b) Bộ máy giúp việc tham mưu các mảng công việc:

- Kế hoạch - Tài chính.
- Nghiệp vụ - Tổng hợp.
- Tổ chức - Hành chính.

c) Bộ máy giúp việc đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố xây dựng phương án bố trí nhân sự, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố phê duyệt.

4. Danh sách dự kiến nhân sự Quỹ Hỗ trợ nông dân trực thuộc hội Nông dân thành phố

4.1. Hội đồng quản lý Quỹ

STT	Chức vụ
1	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ
2	Giám đốc Quỹ - Thành viên
3	Đại diện Sở Tài chính Thành phố - Thành viên
4	Trưởng (phó) ban chuyên môn Hội Nông dân Thành phố - Thành viên
5	Trưởng (phó) ban chuyên môn Hội Nông dân Thành phố -Thành viên

4.2. Ban Kiểm soát Quỹ

STT	Chức vụ
1	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố - Trưởng ban
2	Lãnh đạo Ban Tổ chức - Kiểm tra Hội Nông dân Thành phố - Thành viên

3	Chuyên viên văn phòng phụ trách kế toán Hội Nông dân Thành phố - Thành viên
---	---

4.3. Ban Điều hành Quỹ

STT	Chức vụ
1	Trưởng Ban Quỹ Hỗ trợ nông dân Hội Nông dân Thành phố - Giám đốc Quỹ
2	Phó trưởng Ban chuyên môn Hội Nông dân Thành phố - Phó Giám đốc Quỹ
3	Kế toán trưởng Quỹ
4	Bộ máy giúp việc

4.4. Hội đồng xử lý nợ bị rủi ro

STT	Chức vụ
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ - Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro
2	Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ - Thành viên
3	Giám đốc Quỹ - Thành viên
4	Kế toán trưởng Quỹ - Thành viên
5	Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ - Thành viên
6	Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ - Thành viên
7	Kế toán viên Quỹ - Thành viên
8	Thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố quyết định
9	Thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố quyết định

V. NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2025-2029

1. Nguồn vốn hoạt động:

Căn cứ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đến 30/9/2024 gồm:

1.1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ do ngân sách Thành phố cấp:	641.755.553.000 đồng
b) Quỹ đầu tư phát triển:	4.559.746.185 đồng
Quỹ dự phòng tài chính:	0 đồng
c) Vốn tự vận động:	463.435.100 đồng
d) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản:	0 đồng
đ) Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý:	0 đồng
e) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân:	
- Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm:	18.446.239.453 đồng
- Vốn bổ sung từ Quỹ dự phòng rủi ro:	22.000.000.000 đồng

1.2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật:

Không có.

1.3. Vốn nhận uỷ thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương:

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, vốn này không thuộc vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội và được hạch toán, quản lý tách bạch với vốn hoạt động của Quỹ.

2. Tổng mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2029

a) Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố. Hội Nông dân Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ trong từng thời kỳ sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Hiện nay, nhu cầu vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn nhưng thực tế việc tiếp cận được nguồn vốn còn rất hạn chế, nhất là nông dân khu vực kinh tế hộ, trang trại, gia trại... Toàn thành phố có hơn 450 nghìn hội viên nông dân, nhưng chỉ khoảng 50% có đủ điều kiện vay vốn từ các ngân hàng

thương mại theo chính sách của Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện tại nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về vốn của hội viên nông dân trên địa bàn thành phố (khoảng 10,5% tổng số hội viên nông dân có nhu cầu). Đặc biệt, từ đầu năm 2020 đến nay, trước ảnh hưởng diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, giá cả vật tư biến động tăng cao nhất là tổn thất do đại dịch Covid-19, nhiều hộ vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã giúp cho hàng chục nghìn lượt hộ nông dân trên địa bàn thành phố được hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo và nhiều hộ đã trở nên khá, giàu; giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động ở nông thôn. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân giúp hội viên nông dân có thêm vốn để mở rộng quy mô sản xuất; chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết xây dựng mô hình kinh tế hợp tác quy mô lớn, bước đầu hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung, xây dựng được các mô hình kinh tế hợp tác, liên kết (tổ, nhóm) sản xuất, kinh doanh theo hướng sản xuất hàng hóa; nâng cao thu nhập cho hộ vay vốn so với trước khi chưa tham gia dự án vay vốn.

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội từ khi thành lập đến nay không những bảo toàn vốn, tự bù đắp chi phí mà còn tiết kiệm được phí thu để bổ sung vào nguồn vốn. Hội Nông dân với mạng lưới rộng khắp từ Trung ương đến tận các chi, tổ Hội tại tất cả các thôn, xóm đã và đang góp phần đưa nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đến gần hơn với các đối tượng có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng với mục đích và nguyên tắc hoạt động, không những bảo toàn vốn, tự bù đắp chi phí mà còn tiết kiệm từ phí thu được để bổ sung phát triển nguồn vốn.

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 11/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ HTND; Căn cứ các Chương trình hành động của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội; Căn cứ vào nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất của hội viên nông dân, đề nghị của Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trong cả nước. Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu

Hội Nông dân thành phố Hà Nội lần thứ X (nhiệm kỳ 2023 – 2028), phát huy tốt vai trò chủ thể, trung tâm, nòng cốt của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân thành phố Hà Nội phân đấu giai đoạn 2026-2029, 100% số cơ sở có tổ chức Hội Nông dân sẽ được hỗ trợ vốn khoảng 02-03 tỷ đồng/cơ sở, với dư nợ khoảng 01 tỷ đồng/dự án; ước tính cần nguồn vốn khoảng 1.000 tỷ đồng.

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ từ năm 2024 trở về trước, nhu cầu vốn vay của nông dân trên địa bàn thành phố trong những năm tới, nguồn vốn được cấp và thu hồi trong các năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội đề xuất mức vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp như sau:

Phương án vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2029: 991.755.553.000 đồng (Chín trăm chín mươi một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

(1) Vốn Ngân sách Nhà nước đã cấp qua các năm đến hết 31/12/2024 là: 641.755.553.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

(2) Tổng nguồn vốn bổ sung giai đoạn 2025-2029 từ nguồn chi đầu tư phát triển của Thành phố là: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, sau khi phân phối chênh lệch thu chi và trích lập các quỹ, Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố xem xét bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

3. Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách

Giai đoạn tiếp theo, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố tăng cường các hoạt động vận động, ủng hộ, tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để phát triển nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu tập trung vận động xây dựng Quỹ từ các hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ...trên địa bàn Thành phố.

4. Kế hoạch tài chính và phân phối kết quả tài chính:

Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch thu nhập, chi phí, kế hoạch mua sắm tài sản cố định (nếu có) để trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định sau khi có ý kiến phê duyệt của Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp.

Kết quả tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân là số chênh lệch giữa tổng số doanh thu và tổng số chi phí phát sinh trong năm tài chính. Kết quả tài chính của Quỹ trong năm thặng dư khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ có kết quả dương. Kết quả tài chính của Quỹ trong năm thâm hụt khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ có kết quả âm.

Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật về thuế (nếu có), phần chênh lệch giữa tổng số thu nhập và tổng số chi phí được phân phối như sau:

a) Bù đắp lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán,

b) Trích 20% vào quỹ đầu tư phát triển;

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; số dư Quỹ dự phòng tài chính tối đa bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

d) Trích tối đa không quá 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương của cán bộ, người lao động Quỹ Hỗ trợ nông dân vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; Trích tối đa không quá 1,5 tháng lương của người quản lý vào Quỹ thưởng người quản lý. Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động và trích quỹ thưởng người quản lý được xác định căn cứ trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

đ) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c không đủ để trích các quỹ theo quy định tại điểm d thì Quỹ được giảm mức trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

e) Phần chênh lệch còn lại (nếu có) sau khi trích lập các Quỹ trên được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.1. Quỹ đầu tư phát triển:

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân và bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Tại thời điểm 30/9/2024, Quỹ đầu tư phát triển có số dư là 4.559.746.185 đồng.

4.2. Quỹ dự phòng tài chính:

- Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không thu được xảy ra trong quá trình hoạt động sau khi đã được bù đắp bằng xử lý tài sản đảm bảo (nếu có), tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

- Hiện nay Quỹ dự phòng tài chính đang chưa có số dư.

4.3. Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi

- Quỹ khen thưởng của cán bộ, người lao động dùng để thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao hoặc có đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Ban Thường vụ Hội Nông

dân thành phố Hà Nội hướng dẫn mức cho khen thưởng cho từng đối tượng để Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện.

- Quỹ phúc lợi dùng để cho các hoạt động thể thao, văn hoá phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, người lao động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn hoặc Tổ Công đoàn (trường hợp không có Ban chấp hành Công đoàn) để quản lý, sử dụng quỹ này.

- Tại thời điểm 30/9/2024, Quỹ khen thưởng, phúc lợi có số dư là 149.709.924 đồng.

4.4. Quỹ thưởng người quản lý

- Quỹ thưởng người quản lý được sử dụng để khen thưởng cho người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Mức thưởng do Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Hà Nội quyết định trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

- Hiện nay Quỹ thưởng người quản lý đang chưa có số dư.

5. Phương án về nguồn vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2025-2029

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH				
		2025	2026	2027	2028	2029
I	NGUỒN VỐN					
1	Vốn điều lệ do ngân sách Thành phố cấp	150.000	50.000	50.000	50.000	50.000
II	SỬ DỤNG VỐN					
1	Số dự án	150	50	50	50	50
2	Số hộ vay vốn	3.000	1.000	1.000	1.000	1.000
3	Trung bình số vốn/dự án	1.500	500	500	500	500

6. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025- 2029

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	
		2025	Giai đoạn 2026-2029
I	THU NHẬP	37.890	<i>Trên cơ sở</i>

1	Thu từ lãi cho vay (Dự kiến 4,8%/năm)	37.590	<i>tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, hàng năm Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thực hiện kế hoạch tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành</i>
2	Thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng Thương mại	300	
II	CHI PHÍ	36.009	
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ (<i>chi hoạt động cho vay, chi trích lập dự phòng rủi ro và khoản dự phòng khác (nếu có), chi hoạt động xử lý nợ, chi bảo hiểm và các khoản chi hoạt động nghiệp vụ khác</i>)	28.405	
2	Chi hoạt động bộ máy	7.589	
2.1	Chi cho cán bộ, người lao động (lương, phụ cấp và các khoản phải trả theo lương)	3.178	
2.2	Chi cho hoạt động quản lý và công vụ	4.411	
3	Chi nộp thuế, các khoản phí, lệ phí (nếu có) và chi phí khác	15	
III	CHÊNH LỆCH THU-CHI	1.881	
IV	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	1.881	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	376	
2	Trích quỹ dự phòng tài chính (10%)	188	
3	Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	727	
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	225	
5	Còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển	365	

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI SAU KHI KIẾN TOÀN

1. Hoạt động cho vay

1.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội là hội viên Hội Nông dân Thành phố có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang cư trú tại 18 huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội tại thời điểm đề xuất vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay;

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01(một) phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm;

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ban hành theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

1.2. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên tại Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).

b) Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố xem xét, quyết định.

c) Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá $\frac{1}{2}$ thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

1.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

a) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố trong từng thời kỳ.

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

b) Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

1.4. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

b) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

1.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

a) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân có mức vốn vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt. Hội đồng quản lý quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc quyết định tại quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

b) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định tại mục 1.6 của Đề án này.

1.6. Giới hạn cho vay

a) Dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

b) Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố trình Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân vượt giới hạn cho vay theo quy định tại điểm a,b điều này.

d) Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

1.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố và kết quả đánh giá của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể:

a) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thời hạn cho vay không thay đổi.

b) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét cho gia hạn nợ vay với thời gian phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng, tối đa không quá $\frac{1}{2}$ thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng lần đầu đã ký.

c) Nội dung và thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố và quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

1.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với những khoản nhận uỷ thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

c) Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố.

- Tính đến 30/9/2024, Quỹ dự phòng rủi ro có số dư là 25.128.137.533 đồng. Quỹ dự phòng rủi ro sẽ được trích lập theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24

tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.9. Hội đồng xử lý rủi ro

a) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố trình Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố thành lập Hội đồng xử lý rủi ro, thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro;

- Các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân Thành phố quyết định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro:

- Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố báo cáo.

- Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian và biện pháp để thu hồi nợ;

- Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại mục 1.8 của Đề án này.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ký ban hành.

2. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác

2.1. Hoạt động nhận ủy thác

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

b) Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là đồng Việt Nam (VNĐ).

c) Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố với tổ chức, cá nhân ủy thác.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy

thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

2.2. Hoạt động ủy thác

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thành phố trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

3. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội và các bên liên quan trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành: Tiếp tục thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã ký tại hợp đồng tín dụng; trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố được tiếp tục thực hiện theo mức lãi suất hiện hành cho đến khi mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được các cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thừa so với số phải trích thì phần chênh lệch thừa được hoàn nhập vào thu nhập; trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thiếu so với số phải trích, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố thực hiện bổ sung dự phòng rủi ro theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

VII. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1.1. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c) Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Nguyên tắc quản lý tài chính

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội tự chủ về tài chính; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước; tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện các nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

2. Chế độ báo cáo

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Hội Nông dân Thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và gửi về Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương để tổng hợp theo quy định.

b) Định kỳ hàng năm, Hội Nông dân Thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Trường hợp đột xuất, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội thực hiện chế độ báo cáo khác theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

đ) Các loại báo cáo, thời hạn gửi báo cáo và phương thức gửi báo cáo được quy định chi tiết tại Điều 37 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

3. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động

a) Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố. Hàng năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

+ Chỉ tiêu 1: Dư nợ tín dụng

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nợ xấu

+ Chỉ tiêu 3: Kết quả tài chính hàng năm

+ Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

- Khi tính toán các chỉ tiêu này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

+ Do thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác.

+ Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến thu nhập và tình hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

b) Ban Thường vụ Hội nông dân Thành phố có ý kiến về kế hoạch tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố bằng văn bản trước ngày 30 tháng 4 của năm kế hoạch và không được điều chỉnh trong suốt kỳ thực hiện kế hoạch trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện giám sát hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý, kiểm tra, giám sát toàn diện tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội.

3. Thực hiện các chỉ đạo, quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên đối với công tác xây dựng, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp Thành phố;

4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo quy định.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố;

6. Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội Nông dân Thành phố để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp và cấp dưới.

8. Giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

9. Hàng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

II. SỞ TÀI CHÍNH

1. Phối hợp với Hội Nông dân Thành phố thống nhất dự toán trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố trong từng thời kỳ.

2. Phối hợp Hội Nông dân Thành phố tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu.

3. Phối hợp Hội Nông dân Thành phố thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn do ngân sách Thành phố cấp cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4. Chịu trách nhiệm hoàn chỉnh báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Phối hợp với Hội Nông dân Thành phố thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn do ngân sách Thành phố cấp cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. SỞ NỘI VỤ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cử đại diện lãnh đạo Sở chuyên ngành tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản

lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

VI. UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội chỉ đạo, lựa chọn các mô hình, dự án cho vay vốn phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động ở nông thôn. Đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn.

VII. QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hoạt động khác của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố.

Trong thời hạn tối đa 02 năm kể từ ngày Nghị định số 37/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố theo đúng nội dung Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt./.